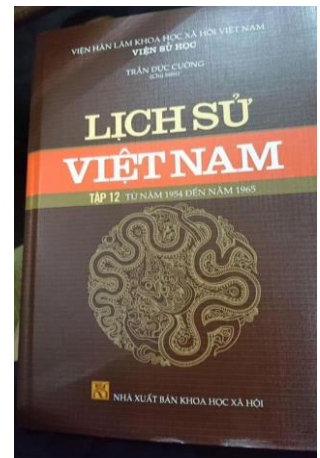


Thay Đổi Cách Gọi VNCH: Một Thủ Đoạn Lừa Gạt Của Đảng CSVN

Trần Nhật Kim

Ngày 18-8-2017, Viện Sử Học Việt Nam giới thiệu bộ sách “Lịch Sử Việt Nam” tái bản lần thứ nhất, gồm 15 tập trải dài gần 10,000 trang, do 30 Tiến sĩ, Thạc sĩ và nghiên cứu viên biên soạn trong 9 năm. Để biết về sự trung thực của công trình biên soạn bộ sách, chúng ta tìm hiểu về cơ cấu của tổ chức này.

Viện Sử Học được thành lập năm 1953 tính từ khi ra đời của tổ chức tiền thân là Ban nghiên cứu Lịch sử, Địa lý, Văn học trực thuộc Trung ương Đảng do Trường Chinh ký ngày 2-12-1953 (Số 34 QĐ/TW). Năm 1954, được đổi tên thành Ban Nghiên cứu Văn học, Lịch sử, Địa lý, gọi tắt là “Ban nghiên cứu Văn, Sử, Địa”. Hiện nay Viện trực thuộc Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, là cơ quan lý thuyết của Trung Ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Viện Sử Học: *có nhiệm vụ nghiên cứu các vấn đề cơ bản về khoa học lịch sử; cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chiến lược, quy hoạch và chính sách phát triển nhanh, bền vững định hướng Xã Hội Chủ nghĩa...*



Vì được hoạch định theo chủ trương “định hướng Xã hội Chủ nghĩa”, nên cả về nội dung lẫn hình thức đã không theo quan niệm về sử học thông thường, mà lịch sử vốn là bộ môn khoa học nghiên cứu trung thực về quá khứ, đặc biệt là những sự kiện liên quan đến con người và xã hội.

* Bộ Sử thiếu trung thực:

Trong danh sách lãnh đạo của Viện Sử học qua các thời kỳ, khởi đầu là GS. VS Trần Huy Liệu (1), nhiệm kỳ 1960 – 1969, ...rồi đến người hàng thứ 6 là PGS. TS Trần Đức Cường, 2001 – 2005 và người đứng hàng thứ 8 là PGS.TS Đinh Quang Hải, kiêm phó Tổng Biên tập (7/2014 đến nay). Ở địa vị quan trọng này, quý vị lãnh đạo của Viện hẳn phải là những đảng viên tuyệt đối trung thành và thi hành theo đường lối do đảng đề ra. Dưới chế độ CS, tất cả mọi ban ngành đều phải phục vụ đảng, phục vụ chế độ, tính đảng phải cao hơn chuyên môn, nên các sử gia biên soạn bộ sách không thể qua mặt đảng mà thay đổi những giữ kiện lịch sử đã được chỉ đạo. Vì vậy, không thể chệch hướng, nên càng không có chuyện “Trung thực hay Đổi mới Tư duy”.

Bộ sách “Lịch sử Việt Nam” xuất hiện từ năm 2015, mặc dầu đoạt giải thưởng sách hay, nhưng vẫn không lôi kéo được người đọc, vì người dân trong nước vốn hiểu rõ bản chất của đảng CS, nói một đảng, làm một nẻo, nói vậy mà không phải vậy.

Tháng 8-2017, bộ sách “Lịch sử Việt Nam” được tái bản lần thứ nhất đã gây nhiều tiếng vang vì chủ đề liên quan đến danh xưng Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) ở một vài chỗ trong tập 12. Sự thay đổi cách gọi VNCH là “Ngụy quân, Ngụy quyền” như trước đây thành “Chính quyền Sài Gòn, Quân đội Sài Gòn”, khiến một số người Việt trong nước cho rằng đã có sự chuyển biến trong giới lãnh đạo Hà Nội, vì người dân đang chờ đợi một đời sống tự do thật sự. Có người còn đi xa hơn khi nêu ra vấn đề về “Hòa hợp Hòa giải”. Nhưng thực ra, nhóm biên soạn bộ sách “Lịch sử Việt Nam” không chính thức nêu đích danh “Chính quyền VNCH” mà chỉ dùng nhóm từ “Chính quyền Sài Gòn...” Về điểm này, Phó Giáo sư Tiến sĩ Trần Đức Cường đã nói rõ khi trả lời báo Tuổi Trẻ:

“Chính quyền Việt Nam Cộng Hòa là một thực thể ở miền Nam Việt Nam. Nó tồn tại trong gần 21 năm. Năm 1954 còn có một thể chế nữa gọi là Quốc Gia Việt Nam. Sau đó đến năm 1955 thì Ngô Đình Diệm mới phế Bảo Đại để làm Quốc trưởng, sau đó trưng cầu dân ý, bầu Tổng thống... Trước đây khi nhắc đến chính quyền Việt Nam Cộng Hòa, mọi người vẫn hay gọi là ngụy quân, ngụy quyền. Nhưng chúng tôi từ bỏ không gọi theo cách đó mà gọi là chính quyền Sài Gòn, quân đội Sài Gòn.”

Chỉ mới thay đổi cách gọi, nhưng để lộ thiên kiến và dụng ý của sự thay đổi này qua lời phát biểu của TS. Trần Đức Cường:

“Bản chất chính quyền Sài Gòn và quân đội Sài Gòn theo chúng tôi không có gì thay đổi cả. Đây là một chính quyền dựng lên từ đô la và vũ khí, thực hiện chiến lược toàn cầu của Mỹ, ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản lan xuống vùng Đông Nam Á, đồng thời chia cắt đất nước Việt nam lâu dài, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ. Điều đó không có gì nghi ngờ cả.”

“Thứ hai, quân đội Sài Gòn thực chất được Mỹ trang bị hoàn toàn và quan trọng hơn nữa là thực hiện mưu đồ của Mỹ. Đó là thứ quân đội đi đánh thuê. Thực chất các nhà sử học không có cách đánh giá nào khác...”

Chúng ta hãy điểm lại nhận định “Đánh Thuê” về cả hai phía VNDCCH và VNCH:

- Khi TS. Trần Đức Cường tái xác định “*quân đội Sài Gòn là thứ quân đội đi đánh thuê*”, hẳn ông đã quên lời phát biểu của Tổng Bí thư Lê Duẩn về thành tích và mục tiêu của “*quân đội Nhân dân*” miền Bắc:

“Chúng ta đánh Mỹ là đánh cho Liên Xô, Trung Quốc”

Với câu nói đề đòi này của Tổng Bí thư Lê Duẩn, các vị trí thức sử gia Hà Nội, nhất là TS. Trần Đức Cường cần phải “*phong tặng danh vị*” nào thật xứng đáng cho “*Quân đội Nhân dân*” miền Bắc, để phù hợp với ý nghĩa câu nói của Tổng Bí thư Lê Duẩn trên đây.

- Về nhận định Quân đội Sài Gòn là “*thứ Quân đội đi đánh thuê*”, hãy so sánh “*Mục tiêu và Trách nhiệm*” của quân đội hai bên:
 - Về phía Quân đội Nhân dân, trong Hiến Pháp 1992 và 2013 đã quy định: “*Lực lượng vũ trang nhân dân tuyệt đối trung thành với Tổ Quốc, Nhân dân, với Đảng và Nhà nước để bảo vệ chế độ XHCN*”. Nhưng những văn bản chính thức tại Việt Nam gần đây thường viết rằng: “*Quân đội cần phát huy truyền thống “Trung với Đảng, hiếu với dân”*”. Cũng chiều hướng trên, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “*Công an phải là lực lượng tuyệt đối trung thành với đảng...*” Chúng ta không thấy hình bóng hai chữ “*Tổ Quốc*” trong tâm tư của tập đoàn lãnh đạo CS Hà Nội, vì tổ quốc của họ là Đế quốc Cộng sản. Chúng ta cũng không tìm thấy “*Hiếu với dân*” ở đâu, vì hàng ngày chính quyền Hà Nội đang đàn áp, tù đầy, đánh đập những người dân yêu nước.
 - Về phía Quân lực VNCH, đã chiến đấu để bảo vệ miền Nam trước họa xâm lăng của CS miền Bắc, nhiệm vụ được xác định với: *Tổ Quốc - Danh Dự - Trách nhiệm*. Một khẩu hiệu không chỉ riêng cho Quân, Cán Chính VNCH, mà mọi công dân đã thuộc nằm lòng, phải có bổn phận và trách nhiệm đối với Đất nước và Dân tộc, vì Tổ Quốc trên hết.

Vì bị hạn chế trong vấn đề “*Phe ta*” hoàn toàn chiến thắng trong các trận đánh chiếm miền Nam, “*phe địch*” luôn luôn thua, chẳng hạn như trận đánh Tết Mậu Thân (1968), mà chính quyền Hà Nội thổi phồng là “*Tổng công kích và Tổng nổi dậy*”, đã gây ra thương vong không cần thiết cho tuổi trẻ miền Bắc.

Trận chiến xảy ra vào ngày mùng 1 Tết Mậu Thân, bắt đầu vào ngày 30-1-1968, khiến quân dân miền Nam mất cảnh giác vì vào dịp hưu chiến để người dân hai miền Nam-Bắc vui Xuân.

- Đến cuối tháng 3-1968, số tổn thất gây cho quân đội miền Bắc khá nặng nề, nâng số tử thương lên 32.000, bị bắt 5.800.
- Về phía quân đội VNCH có 4.954 người chết và 3.895 quân nhân Hoa Kỳ tử thương.
- Về phía nạn nhân miền Nam tại Huế do hành động sát hại của quân đội miền Bắc trong 26 ngày được ghi nhận qua 22 ngôi mộ chôn tập thể được phát hiện xung quanh thành phố Huế, trong đó có 2.326 sọ người. Sau Tết, số gia đình kê khai số người chết và mất tích lên tới hơn 4.000 người. Ngoại trừ số người ghi nhận mất tích khoảng năm 1.946 người, nơi các mộ chôn tập thể, số nạn nhân bị hành quyết dưới nhiều hình thức như trong tư thế bị trói, bị tra tấn và bị chôn sống được ghi nhận qua các đợt tìm kiếm phát hiện:
 - 1.173 người chết tìm thấy trong đợt đầu năm 1968. 809 tử thi tìm thấy trong đợt 2 khoảng tháng 3-7 năm 1969. 428 tử thi trong đợt 3 tại khu Đá Mài vào tháng 9-1969, 300 tử thi tìm thấy trong đợt 4 vào tháng 11-1969. 100 tử thi tìm thấy các nơi trong năm 1969”. Chưa kể tới tình trạng thương tật của người dân.

* Viện trợ cho VNDCCH:

Cũng trong chiều hướng tuyên truyền cho đảng CS, với tiêu đề “*Xây dựng chính quyền lệ thuộc Mỹ*” tại trang 166-167 của tập 12, các soạn giả đưa ra nhận định:

“...*Chủ trương của Mỹ trong giai đoạn này là tăng cường số “cố vấn” và viện trợ Mỹ, xây dựng và củng cố chế độ Ngô Đình Diệm, lấy đó làm chỗ dựa chủ yếu áp đặt chủ nghĩa thực dân mới, ra sức nâng đỡ nguy quân, nguy quyền, dùng các lực lượng này đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân Việt Nam...*”

Đến đây, người đọc có cảm tưởng các sử gia đưa ra tài liệu trong văn khố của đảng, đã được phân định giữa “phe ta” và “phe địch”, nên không dă động tới sự áp đặt, viện trợ quân sự của Nga-Tầu và các nước XHCN cho miền Bắc. Chắc các sử gia bỏ qua những điều dưới đây có ghi trong lịch sử đảng về cuộc chiến tàn khốc do quân đội miền Bắc xâm lăng miền Nam sau năm 1954, một cuộc chiến xảy ra trong lãnh thổ VNCH mà quân dân miền Nam chỉ là tị nạn.

Khẩu hiệu “Chống Mỹ cứu nước”, “Thống nhất đất nước, Giải phóng dân tộc” chỉ là một chiêu bài để thúc đẩy, kích động lòng yêu nước mù quáng, bị mê hoặc bởi lời tuyên truyền. Cũng trong thời gian này, theo ông Hoàng Văn Hoan, là người tham gia cách mạng từ năm 1929-1930, ghi lại trong tác phẩm “***Giọt nước trong biển cả***” viết tại Bắc Kinh vào tháng 2-1986 (xuất bản tháng 7-1986), sau khi đào thoát khỏi cuộc đui giết của đảng CSVN, đã ghi lại nguồn viện trợ của các nước XHCN cho miền Bắc, trong cuộc đánh chiếm miền Nam như dưới đây:

“theo báo Hong Kong (Reuter), ***Trung cộng đã đưa vào miền Bắc 320.000 lính TC và viện trợ 20 tỷ Mỹ kim để trang bị*** cho bộ đội chính quy Bắc Việt về quân trang và quân dụng. ***Liên Xô cũng viện trợ cho miền Bắc Việt Nam 11,5 tỷ Mỹ kim*** và các vũ khí nặng. Triều Tiên (Bắc Hàn) dưới thời lãnh tụ Kim Il Sung cũng gửi quân tham chiến tại Việt Nam, trong đó có phi công và 2.000.000 bộ quân phục.

Từ năm 1950-1954, TQ là nước duy nhất viện trợ quân sự cho Việt Nam toàn bộ vũ khí, quân trang, quân dụng. Trong thời gian “chống Mỹ”, TQ đã cung cấp phần lớn vũ khí đạn dược, quân trang, quân dụng gồm cả thuốc men, y cụ, đại bác, xe tăng, thiết giáp, cao xạ, tên lửa, máy bay, tàu chiến, dụng cụ thay thế và xăng dầu... đủ trang bị cho hơn 2.000.000 bộ đội Việt Nam và thường xuyên cung cấp đủ số đạn dược và trang bị cần thiết cho việc tác chiến liên tục trên chiến trường.

Riêng từ năm 1965-1975, TQ đã viện trợ hơn 5 triệu tấn lương thực, hơn 300 triệu mét vải, hơn 30.000 chiếc ô tô, hơn 600 tàu thủy đủ các loại, hơn 500 đầu máy và 4 ngàn toa xe lửa, gần 2 triệu tấn xăng và các thứ hàng dệt bách hóa...”

Nếu bảo Mỹ áp đặt chế độ “thực dân mới” tại miền Nam sau ngày chia đôi đất nước năm 1954 lại càng sai lầm. Nước Mỹ không chiếm đất của bất cứ quốc gia nào mà chỉ giúp các quốc gia đó phát triển, thoát khỏi đời sống chậm tiến nghèo đói và hiểm họa cộng sản. Nhìn vào Việt Nam bây giờ,

- nhiều địa danh tại miền Bắc như hang Pắc Bó, nơi ông Hồ cầm ngọn cờ đỏ sao vàng, dập theo mẫu cờ của tỉnh Phúc Kiến, đến thác Bản Giốc, đều phải xin giấy Thông hành của Trung cộng.
- Người dân lành đã bị nhà nước Hà Nội đàn áp, đánh đập khi biểu tình chống sự xâm lăng của Trung quốc.

Là người mang danh trí thức hẳn các sử gia phải cảm thấy tủi hổ, đã đánh mất lương tri khi hành động theo đảng CS phản bội dân tộc. Trước hành động đàn áp, bắt bớ, tù đầy người dân yêu nước của CSVN, Tướng Trần Độ đã so sánh giữa hai chế độ tù đầy của Thực Dân Pháp và XHCNVN, ông tuyên bố: “*Nếu phải vào tù, xin cho vào nhà tù của chế độ Thực Dân*”.

* **Sự bắt nạt trong “Cải Cách Ruộng Đất”:**

Về Cải cách ruộng đất trong Chương I tập 12, với đề mục “Miền Bắc trong thời kỳ khôi phục” có ghi ngắn gọn con số sai biệt về nông dân bị quy vào diện “cường hào ác bá” tại các địa phương trong thời “Cải cách ruộng đất”:

“...*Về địa chủ “cường hào gian ác”, trong số 2.033 xã có báo cáo kể trên đã quy lên tới 14.908 người. Sau sửa sai còn 3.932 người... Về “địa chủ kháng chiến”, trong cải cách ruộng đất chỉ công nhận có 461 người. Sau sửa sai đưa lên tới 2.696 người...*”

Các con số nêu trên không thấy nói tới số phận 172.008 người dân lành tại miền Bắc bị hành quyết vào thời Cải cách ruộng đất.

- Trong số nạn nhân đó phải kể tới trường hợp tiêu biểu nhất là bà Nguyễn Thị Năm, người có công đóng góp tài sản cho Việt Minh trong kháng chiến chống Pháp. Bà Nguyễn Thị Năm còn được gọi là Cát Hanh Long, chủ một tiệm buôn lớn ở Hải phòng, đã giúp đỡ, che giấu nhiều cán bộ lãnh đạo cao cấp như Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Quốc Việt, Phạm Văn Đồng... Trước “Cách mạng tháng 8”, nghe lời khuyến cáo của Việt Minh gia đình bà di chuyển lên Thái nguyên và mua đồn điền tại đây, đã ủng hộ cho Việt Minh 20.000 đồng bạc Đông Dương (tương đương với 700 lạng vàng). Khi chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, bà cũng đóng góp 100 lạng vàng và thóc gạo, vải vóc, nhà cửa... trong “Tuần lễ vàng”. Bà Năm còn là Chủ tịch Hội Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên và Liên khu Việt Bắc trong 3 năm liền. Nhiều cán bộ và bộ đội được bà che giấu, tá túc tại khu đồn điền của bà.

Khi cuộc Cải cách ruộng đất thực hiện vào năm 1953, những hành động của bà Nguyễn Thị Năm bị cố vấn của Trung quốc cho là “*giả dối nhằm chui sâu, leo cao vào hàng ngũ cách mạng để phá hoại.*” Theo hồi ký của Hoàng Tùng, thấy cố vấn Trung quốc bảo phải xử tử bà Năm, Hoàng Quốc Việt ủy viên Trung ương đảng, ủy viên ban lãnh đạo Cải cách ruộng đất, phụ trách cải cách ở Thái nguyên có báo cáo với Hồ Chí Minh về ý kiến của cố vấn Trung quốc. Ông Hồ hứa với Hoàng Quốc Việt sẽ nói với Trường Chinh, Trưởng ban chỉ đạo, để can thiệp. Nhưng ông Hồ đã không thực hiện lời hứa. Hành động này đã chứng tỏ tư cách bất nhân của ông Hồ đối với người bạn ơn.

Bà Nguyễn Thị Năm là người đầu tiên được đưa ra đấu tố vào ngày 22-5-1953 và được Việt Minh trả ơn bằng “phát súng ân tình” tại Đồng Bẩm, tỉnh Thái Nguyên ngày 20-7-1953. Báo chí coi đây là phát súng khởi đầu cho cuộc vận động Cải cách ruộng đất “long trời lở đất”.

- Bà Năm có **hai con trai** là Nguyễn Hanh và Nguyễn Cát hoạt động từ ngày đầu cách mạng năm 1944. Nguyễn Cát còn là Trung đoàn trưởng sư đoàn 308. **Cả hai đã bị đi cải tạo** trong nhiều năm.

Ngày 21-7-1953, một ngày sau khi bà Năm bị tử hình, báo Nhân Dân đăng bài “Địa chủ ác ghê” ký tên C.B., một bút hiệu của Hồ Chí Minh. Nội dung bài báo có nghi những lời bịa đặt:

Mụ địa chủ Cát Hanh Long cùng hai đứa con và mấy tên lâu la đã giết chết 14 nông dân. Làm chết 32 gia đình gồm 200 người. Năm 1944, chúng đưa 37 gia đình về đồn điền phá rừng khai ruộng cho chúng. Chúng bắt làm nhiều ăn đói. Ít tháng sau, vì cực khổ quá, 32 gia đình đã chết hết không còn một người. Chúng đã hãm chết 30 nông dân... Năm 1944-1945, chúng đưa 20 trẻ mồ côi về nuôi. Chúng bắt các em ở dưới hầm, cho ăn đói mặc rách, bắt làm quá sức lại đánh đập không ngớt. Chỉ mấy tháng sau 15 em đã bỏ mạng...

Thế là ba mẹ con địa chủ Cát Hanh Long đã trực tiếp, gián tiếp giết ngót 260 đồng bào...

Sau Cách mạng tháng 8, chúng đã thông đồng với giặc Pháp và Việt gian bù nhìn để phá hoại kháng chiến.

Trong cuộc phát động quần chúng, đồng bào địa phương đã đưa đủ chứng cứ rõ ràng ra tố cáo. Mẹ con Cát Hanh Long không thể chối cãi, đã thú nhận tất cả tội ác hại nước hại dân. Thật là: viết không hết tội, dù chẻ hết tre rừng. Rửa không sạch ác, dù tát cạn nước bể!”

Tác giả bài báo được ghi rõ là: C.B.

(Nguồn: Wikipedia)

Trên thực tế, theo thống kê chính thức đăng trong cuốn Lịch sử Kinh tế Việt Nam ghi nhận, số nạn nhân bị thảm sát trong Cải cách ruộng đất lên tới 172.008 người, chia ra như sau:

- Địa chủ cường hào gian ác: 26.453 người (trong đó 20.493 người bị oan)
- Địa chủ thường: 82.777 người (trong đó có 51.480 người bị oan)
- Địa chủ kháng chiến: 586 người (trong đó có 290 người bị oan)

Như vậy, trong số nạn nhân bị hành quyết có 123.493 người bị oan. Ngoài số thân nhân liên hệ với nạn nhân tính gộp cũng lên tới 500.000. Họ bị khủng bố tinh thần, bị bạc đãi, sống vất vưởng ngoài lề xã hội. Như trường hợp bố mẹ vợ của nhà thơ Hữu Loan (tác giả nhạc phẩm “Mẫu tím hoa sim” bị thảm sát một cách tàn nhẫn, tịch biên gia sản, con gái của ông bà bị địa phương sua đuổi, không nơi nương tựa, sống lây lất như một người ăn mày. Ông kể lại, bố mẹ vợ ông là một điền chủ đã từng ủng hộ

nhieu thứ cho Việt Minh, cho người gánh gạo tới giúp các đơn vị bộ đội ốm yếu vì thiếu ăn. Vào ngày thi hành án tử hình, bố mẹ vợ ông bị chôn sống, chỉ còn cái đầu trên mặt đất. Đội cải cách đã cho trâu kéo chiếc bừa đi qua lại chỗ chôn bố mẹ vợ ông. Ông đã lấy cô gái này làm vợ sau khi bỏ đảng CS.

- Về sai lầm trong cải cách ruộng đất có ghi ngắn gọn trong bộ sách Lịch sử Việt Nam:
“Những sai lầm trong cải cách ruộng đất rất nghiêm trọng. Chính phủ đã nghiêm túc kiểm điểm rõ sai lầm ngay trước kỳ họp Quốc Hội lần thứ 4 ngày 4-1-1957. Báo cáo của Chính phủ trước Quốc hội nêu rõ: “Công tác cải cách ruộng đất và chính đốn tổ chức đã phạm nhiều khuyết điểm, sai lầm nghiêm trọng...”

Trên thực tế, sau thời gian các đội, các đoàn CCRĐ giết hại quá nhiều người dân vô tội với tỷ lệ 5% dân số mỗi xã (2), đã gieo kinh hoàng cho người dân nông thôn miền Bắc, sự bất mãn ngày càng gia tăng trong dân chúng khiến đảng phải nhận sai lầm. Tháng 2-1956, Hội nghị TƯ đảng lần thứ 9 đã tuyên bố sai lầm trong CCRĐ. Tháng 3-1956, Quốc hội họp lần thứ 4, tường trình báo cáo sai lầm và biện pháp sửa sai. Ngày 18-8-1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho đồng bào và cán bộ nhìn nhận sai lầm. Tháng 9-1956, sau Hội nghị lần thứ 10, ông Trường Chinh mất chức Tổng Bí thư, ông Hoàng Quốc Việt ra khỏi Bộ Chính trị, ông Lê Văn Lương mất chức Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị, ông Hồ Viết Thắng ra khỏi Ban chấp hành Trung ương đảng. Ông Hồ kiêm nhiệm Tổng Bí thư.

Ngày 29-10-1956, tại nhà hát nhân dân Hà Nội, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Bộ Chính trị, thay mặt Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương đảng chính thức công nhận những sai lầm trong chính sách CCRĐ. Sự việc Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhận lãnh sai lầm việc thực thi chính sách CCRĐ, mặc dù ông đứng ngoài chiến dịch này, đã chứng tỏ Hồ Chí Minh thiếu đạo đức và tư cách lãnh đạo của người cầm đầu đảng CSVN. Đúng ra, ông Hồ là người phải chịu trách nhiệm vì đã ký ban hành chính sách thất nhân tâm này. Ông Hồ đã để rơi giọt nước mắt xót thương những nạn nhân của CCRĐ. Nhưng đó chỉ là một hành động đạo đức giả sau khi đã đạt được thành quả mà các cố vấn Trung quốc mong muốn. Đến đây, chúng ta cũng không quên nhắc lại chuyện **Trường Chinh đầu tổ chính mệ đẻ** với câu nói để đời: *“Bà ấy là mẹ tôi, nhưng nó là địa chủ”* đã được ghi lại trong nhiều bài viết.

“Một cơn gió bụi” vach trần tội ác của Hồ Chí Minh và đảng CS:

Cũng vào thời điểm xuất hiện bộ “Lịch sử Việt Nam” một số sách viết về lịch sử VN bị thu hồi, trong đó có quyển hồi ký “Một cơn gió bụi” của ông Trần Trọng Kim. Học giả trong nước đã nhận định về ông Trần Trọng Kim là một sử gia uyên bác, có nhiều công trình giá trị. “Một cơn gió bụi” là tác phẩm ghi lại trung thực những chứng cứ lịch sử vào thập niên 40 của thế kỷ trước, đã phơi bày mục đích cũng như hành động tàn bạo của Hồ Chí Minh và đảng CSVN từ ngày đầu thành lập nước VNDCH. Chúng ta đi tìm qua các trích đoạn trong Chương 7 của cuốn hồi ký này:

“...Về đường thực tế, các đặc sắc của cộng sản là không nhận có luân thường đạo lý, không biết có nhân nghĩa đạo đức như người ta vẫn tin tưởng. Người cộng sản cho cái điều đó là hủ tục của xã hội phong kiến thời xưa, đặt ra để lừa dối dân chúng, nên họ tìm cách xóa bỏ hết. Ai tin chỗ ấy là người sáng suốt, là người giác ngộ, ai không tin là người mờ tối, là người mê muội...”

“Cái xã hội mới ấy không tranh đấu cho quốc gia dân tộc. Dù có nói tranh đấu cho quốc gia hay cho dân tộc nữa cũng chỉ là cái phương pháp dùng tạm thời trong một cơ hội nào để cho được việc mà thôi, chứ mục đích cốt yếu là tranh đấu cho giai cấp vô sản...”

“Trong những lời tuyên truyền của Việt Minh, thấy luôn luôn nói nào là hạnh phúc, nào là tự do, bình đẳng, mà sự thật thì trái ngược cả. Những lời họ dùng là nói dối, đánh lừa cướp bóc, giết hại tàn phá, không kiêng dè gì cả, miễn làm cho người ta mắc lừa hay sợ hãi mà theo mình là được...”

“Cái thủ đoạn của Việt Minh là dùng mọi cách bạo ngược, tàn nhẫn, giả dối, lừa đảo để được việc trong một lúc. Ngay như họ đối với Việt Nam Quốc dân đảng nay nói là đoàn kết, mai nói đoàn kết, nhưng họ vẫn đánh úp, vẫn bao vây cho tuyệt lương thực. Khi họ đánh được thì giết phá, đánh không được thì đoàn kết, rồi cách ngày lại đánh phá...”

Lý do khiến học sinh chán học môn sử:

Sau hơn nửa thế kỷ ép buộc học sinh miệt mài với Chủ nghĩa Mác - Lenin bách chiến bách thắng, mặc dù chủ thuyết này đã lỗi thời và bị dẹp bỏ tại các nước theo chủ thuyết CS. Hay học tập “ Tư tưởng và Đạo đức Hồ Chí Minh”, nhưng ông Hồ đã tuyên bố “ Ông không có tư tưởng nào cả, mọi tư tưởng là của Mao Trạch Đông”. Hơn nữa, hành động của ông HỒ đã thể hiện sự tệ hại về đời sống không đạo đức. Các vị Sử gia nghĩ gì về môn Lịch sử Việt Nam ngày càng xuống dốc thảm hại như hiện nay. Có phải vì chính sách của nhà nước đặt nặng vào tuyên truyền vọng ngoại, nên không còn hấp dẫn học sinh? Từ Công Hàm Ngoại giao do Thủ Tướng Phạm Văn Đồng gửi Thủ tướng Chu Ân Lai năm 1958 về lãnh hải, trong khi các hải đảo thuộc chủ quyền VNCH, đến sách địa lý lớp 9 do Nhà xuất bản Giáo dục phát hành năm 1974, đã là phần tài liệu của Trung cộng chuyển tới Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc, ông Ban Ki-moon ngày 9-6-2014, để xác nhận chủ quyền tại Biển Đông.

Một thí dụ điển hình, chiều ngày 2-6-2014, chỉ có 2 thí sinh thi môn Sử tại trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai. Sáng ngày 4-7-2015, tại điểm thi trường THPT Yên Thành 2, chỉ có 1 thí sinh duy nhất thi môn Sử với 66 cán bộ nhân viên phục vụ, gồm có 48 cán bộ coi thi, 12 nhân viên bảo vệ và 6 cán bộ phục vụ thi.

Chắc các sử gia không quên, vào ngày 21-3-2010, khi cả nước tổ chức rầm rộ lễ giỗ Hai Bà Trưng, đảng CS Hà Nội đã âm thầm cử một phái đoàn, với sự tham dự của Đoàn Nghệ Thuật Việt Nam, đóng vai Hai Bà Trưng và Thi Sách sang tế lễ Mã Viện nơi đền thờ Phục Ba Tướng quân tại Đông Hưng, Quảng Đông (Giáp ranh với cửa khẩu Móng Cái, Việt Nam). Hình ảnh phái đoàn Việt Nam sang tế Mã Viện từ năm 2008 được ‘Nhật báo Đông Hưng đăng tải ngày 17-2-2008) (Nguồn: Con dân đất Việt – 26-3-2010).

Lịch sử dân tộc ngày càng mai một là điều phải xảy ra khi chính quyền Hà Nội đặt trọng tâm vào tuyên truyền, xóa bỏ những bài học lịch sử anh hùng của tiền nhân từ hồi dựng nước, đã cùng dân tộc chống kẻ thù phương Bắc trong 1.000 năm đô hộ. Gương sáng của tiền nhân đã bị loại bỏ khỏi môn sử vì bị lệ thuộc vào Trung cộng, nhất là sau Hội nghị Thành Đô năm 1990.

Khi TS Trần Đức Cường tuyên bố, “*thay đổi cách gọi tên chỉ thể hiện sự trung tính, tôn trọng lẫn nhau, là quyết định của tập thể các nhà nghiên cứu sử học, chứ không có bất cứ sức ép hay động cơ gì...*” Câu nói “vuốt đuôi” trên đây chỉ là sự “tôn trọng nửa vời”, khó làm người Việt tin tưởng.

Dung ý khi thay đổi cách gọi VNCH:

Do những mâu thuẫn trong bộ sách “Lịch sử Việt Nam”, một câu hỏi đặt ra: tại sao sự thay đổi cách gọi “Chính quyền Sài Gòn , Quân đội Sài Gòn” lại xảy ra vào thời gian này? Có phải vì nhu cầu:

- Lợi dụng chủ quyền của VNCH về Hải đảo Hoàng sa, Trường sa vốn nằm trong lãnh thổ VNCH với sự nhìn nhận của quốc tế qua Hiệp Định Genève năm 1954. Điều này gặp nhiều trở ngại khi các Hiệp định sang nhượng đất biển đã được các đời Tổng Bí thư của đảng CSVN ký kết với đảng CS Trung quốc hay dưới danh nghĩa các công ty ngoại quốc đầu tư, bất kể tới an ninh quốc phòng cũng như phụng dưỡng đời sống của người dân nghèo.
- Kêu gọi cộng đồng người Việt hải ngoại đầu tư, đóng góp để bù lấp lỗ hổng kinh tế trong nước ngày một thiếu hụt, nợ công ngập đầu. Chính quyền Hà Nội không còn khả năng chi trả dù chỉ để trả phần tiền lời hàng năm. Trong khi lượng kiều hối từ 12 Tỷ/năm vào năm 2014 xuống dưới 5 Tỷ vào năm 2016 và lượng kiều hối ngày càng tuột dốc. Cho dù có cưỡng bách người dân đóng thuế, cũng không thể bù đắp lỗ hổng thiếu hụt vì nạn tham nhũng ngày một gia tăng.
- Hay gánh bót tội “bán nước” cho đảng CSVN khi thời hạn bán nước giao kết giữa các lãnh tụ của hai đảng CS Việt-Tàu tại Hội nghị Thành Đô năm 1990 đã gần kề. Chắc chắn người Việt trong và ngoài nước đã biết rõ mặt trái của chiêu bài giả hiệu này của đảng CSVN.

Kết luận:

Bộ sách “Lịch sử Việt Nam” vừa tái bản đã để lại nhiều mâu thuẫn vì thiếu trung thực.

- Những giữ kiện lịch sử sai lạc nêu ra trong sách, chỉ thể hiện một bộ sách nặng về chính trị, đã không đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu về lịch sử dân tộc của người đọc, nhất là giới trẻ trong nước.
- Tệ hại hơn nữa, nhiều giữ kiện nêu ra trong sách hoàn toàn khác với thực tế đã được viết ra từ thế kỷ trước. Những sự kiện lịch sử được nêu ra thiếu nguồn gốc chứng minh. Điểm nổi bật nhất, trong 20 năm chiến tranh Nam-Bắc, như được chỉ đạo “phe ta” luôn luôn chiến thắng, “phe địch” phải thua, nên các soạn giả chỉ nói tới con số thương vong của “Địch” mà quên nói của bên “Ta”.

Nhiều sử gia cũng như các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước đã đưa ra những nhận định về bộ sách này. Đơn cử như nhận định của sử gia Lê Văn Lan, cho rằng bộ sử có tiếng vang là do thủ thuật tuyên truyền. Nhà sử học Christopher Gosha, giảng dạy tại Đại học Quebec ở Montreal – Canada, nghiên cứu về lịch sử Việt Nam cho đây là “một công cụ phục vụ chính trị”. Nhiều soạn giả khẳng định không bị bất cứ áp lực nào khi biên soạn bộ sách Lịch sử Việt Nam. Nếu đây là sự thật, qua nội dung của bộ sử, cần phải xét lại khả năng cũng như tư cách của các soạn giả. Nếu trường hợp biên soạn theo chỉ đạo của đảng CSVN, thì đó chỉ là một thủ đoạn tuyên truyền lừa gạt người đọc.

Thực chất của Bộ sách “Lịch sử Việt Nam” thiếu trung thực, không giống cách biên soạn của bất cứ bộ sử nào tại các quốc gia Tự Do. Bộ sử LSVN chỉ có lượng mà thiếu phẩm. Với gần 10.000 trang sách kéo dài 15 tập, đáng được coi là một công trình “vĩ đại”, nên được ghi nhận kỷ lục Guinness, như nhiều thứ kỷ lục đã có tại Việt Nam.

Tháng 10-2017
Trần Nhật Kim

Chú thích

Tài liệu tham khảo và hình trên mạng bách khoa - Wikipedia.

- FB Nguyễn Thị Bích Ngà: Về Bộ sách LSVN - Lịch sử do đảng viết

- Trần Trọng Kim: “Một cơn gió bụi” viết năm 1949, xuất bản tại Sài Gòn năm 1969 và được Hội Nhà văn Hà Nội tái bản vào tháng 4-2017 sau khi được cất bỏ nhiều đoạn.

- Giáo sư Trần Anh Tuấn: Về bộ Lịch sử Việt Nam.

(1) - Trần Huy Liệu: sinh 1901-1969. Trước năm 1928 ông tham gia Việt Nam Quốc Dân Đảng, được kết nạp vào Đảng CS Đông Dương năm 1936. Từng giữ các chức vụ Bộ Trưởng Bộ thông tin chính phủ VNDCCH. Sau đó lần lượt: Bộ Trưởng Bộ tuyên truyền Cổ động, Chính trị Cục trưởng trong Quân sự Ủy viên hội, Bí thư Tổng Bộ Việt Minh, Ủy viên Thường trực Quốc hội, Phó chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Xã hội...

(2) - Nguyễn Minh Cần: Đừng quên bài học CCRĐ nửa thế kỷ trước.